

TÓM TẮT BẢO HIỂM TAI NẠN LÁI XE, PHỤ XE VÀ NGƯỜI NGỒI TRÊN XE

Quy tắc bảo hiểm áp dụng	Quy tắc bảo hiểm kết hợp tự nguyện xe ô tô ban hành kèm theo Quyết định số 2818/QĐ-PHH ngày 18/12/2018 của Tổng Giám đốc Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV (BIC).
Người được bảo hiểm	Lái xe, phụ xe và những người khác được chở trên xe ô tô (gọi chung là Người được bảo hiểm).
Phạm vi bảo hiểm	Người được bảo hiểm bị tai nạn khi đang ở trên xe, lên xuống xe trong quá trình xe tham gia giao thông.
Các điểm loại trừ trách nhiệm bảo hiểm	<p>BIC không có trách nhiệm bảo hiểm trong các trường hợp sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Hành động cố ý gây thiệt hại của chủ xe, người điều khiển xe, phụ xe, người ngồi trên xe và những người có quyền lợi liên quan đến sở hữu, chiếm hữu, khai thác, sử dụng xe ô tô, thụ hưởng quyền lợi bảo hiểm; 2. Người điều khiển xe ô tô không có Giấy phép lái xe hoặc Giấy phép lái xe không phù hợp đối với loại xe ô tô bắt buộc phải có Giấy phép lái xe. Trường hợp người điều khiển xe ô tô bị tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe ô tô có thời hạn hoặc không thời hạn, hoặc bị tạm giữ Giấy phép lái xe ô tô mà quá lịch hẹn của cơ quan công an nhưng lái xe không đến giải quyết thì được coi là không có Giấy phép lái xe ô tô. 3. Người điều khiển xe ô tô trong tình trạng có nồng độ cồn trong máu hoặc khí thở vượt quá nồng độ cho phép, sử dụng ma túy, chất kích thích bị cấm theo quy định của pháp luật. 4. Xe ô tô đi vào đường cấm, khu vực cấm, đường ngược chiều, rẽ, quay đầu tại nơi bị cấm, vượt đèn đỏ hoặc không chấp hành theo hiệu lệnh của người điều khiển giao thông, xe ô tô đi đêm không có thiết bị chiếu sáng theo quy định, xe ô tô dừng, đỗ, lùi trái quy định trên cầu hoặc trên đường cao tốc (trừ trường hợp bất khả kháng). 5. Đua xe ô tô (hợp pháp hoặc trái phép); xe được bảo hiểm dùng để kéo xe khác không tuân thủ quy định của pháp luật. 6. Xe ô tô chở quá tải trọng, cầu quá tải trọng hoặc chở quá số lượng người trên 50% (không bao gồm trẻ em dưới 07 tuổi) theo quy định trên giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ (đối với xe ô tô chở hàng cần cẩu vào tải trọng, xe

	<p>ô tô chở người căn cứ vào số người chở trên xe ô tô, đối với xe ô tô vừa chở người vừa chở hàng căn cứ vào tải trọng hoặc số người chở trên xe). Các trường hợp khác sẽ áp dụng bồi thường theo tỷ lệ % vượt quá tải trọng được quy định tại Khoản 1 và 2 Điều 15 Quy tắc bảo hiểm kết hợp tự nguyện xe ô tô.</p> <ol style="list-style-type: none"> 7. Thiệt hại có tính hậu quả gián tiếp như: những thiệt hại mang yếu tố tinh thần, thiệt hại không do tai nạn trực tiếp gây ra. 8. Tai nạn xảy ra ngoài lãnh thổ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam (trừ trường hợp có thỏa thuận riêng, chủ xe nộp thêm phụ phí bảo hiểm và được BIC chấp nhận bằng văn bản). 9. Tổn thất xảy ra trong những trường hợp: chiến tranh, khủng bố. 10. Người được bảo hiểm tham gia đánh nhau trừ trường hợp được xác nhận là hành động tự vệ chính đáng. 11. Người được bảo hiểm bị cảm đột ngột, trúng gió, bệnh tật (bao gồm cả bệnh truyền nhiễm), ngộ độc thức ăn, đồ uống, sử dụng thuốc không đúng chỉ dẫn của cơ quan y tế. <p><i>Các điểm loại trừ 1, 2, 3, 4, 5, 6 chỉ áp dụng đối với lái xe.</i></p>
<p>Giảm trừ bồi thường</p>	<p>BIC thực hiện giảm số tiền chi trả trong một số trường hợp sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Giảm số tiền chi trả tương ứng với tỷ lệ % chở quá trọng tải (từ trên 20% đến 50%) theo quy định trong giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ. 2. Nếu tại thời điểm xảy ra tai nạn, số người thực tế lớn hơn số người được bảo hiểm ghi trên giấy chứng nhận bảo hiểm và xe chở quá số chỗ ngồi quy định từ 20% đến 50% thì mức trả tiền bảo hiểm sẽ giảm theo tỷ lệ giữa số người được bảo hiểm với số người thực tế trên xe. 3. Giảm số tiền chi trả theo tỷ lệ giữa số phí thực nộp và số phí phải nộp theo quy định trong trường hợp: chủ xe ô tô kê khai giấy yêu cầu bảo hiểm sai (không đúng mục đích sử dụng của xe) làm thu thiếu phí bảo hiểm so với quy định.
<p>Quyền lợi bảo hiểm</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Trường hợp Người được bảo hiểm bị chết do tai nạn thuộc phạm vi bảo hiểm: BIC trả toàn bộ Số tiền bảo hiểm ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm.

2. Trường hợp Người được bảo hiểm bị thương tật thân thể do tai nạn thuộc phạm vi bảo hiểm:
 - 2.1. Số tiền bảo hiểm trên 50 (năm mươi) triệu đồng/người/vụ.
 - 2.1.1 Trường hợp Người được bảo hiểm bị thương tật vĩnh viễn do tai nạn thuộc phạm vi bảo hiểm: BIC chi trả tiền bảo hiểm theo Bảng tỷ lệ trả tiền bảo hiểm thương tật hiện hành của BIC.
 - 2.1.2 Trường hợp Người được bảo hiểm bị thương tật tạm thời do tai nạn thuộc phạm vi bảo hiểm, BIC chi trả tiền bảo hiểm theo chi phí thực tế hợp lý bao gồm chi phí cấp cứu, chi phí điều trị, chi phí bồi dưỡng trong thời gian điều trị (mỗi ngày 0,1% số tiền bảo hiểm, không quá 180 ngày/vụ tai nạn). Tổng số tiền chi trả cho các khoản chi phí nêu trên không vượt quá tỷ lệ trả tiền quy định trong Bảng tỷ lệ trả tiền bảo hiểm thương tật hiện hành của BIC.
 - 2.2. Số tiền bảo hiểm bằng hoặc dưới 50 (năm mươi) triệu đồng/người/ vụ: BIC chi trả tiền bảo hiểm theo Bảng tỷ lệ trả tiền bảo hiểm thương tật hiện hành của BIC.
3. Trường hợp tai nạn thuộc phạm vi bảo hiểm, trong vòng một năm kể từ ngày xảy ra tai nạn, Người được bảo hiểm bị chết do hậu quả của tai nạn đó: BIC sẽ trả phần chênh lệch giữa số tiền bảo hiểm ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm với số tiền bảo hiểm đã trả trước đó.
4. Trường hợp hậu quả của tai nạn thuộc phạm vi bảo hiểm bị trầm trọng hơn do bệnh tật hoặc sự tàn tật có sẵn của Người được bảo hiểm hoặc điều trị thương tật thân thể không kịp thời và không theo chỉ dẫn của cơ sở y tế thì BIC chỉ trả tiền bảo hiểm như đối với loại thương tật tương tự ở người có sức khỏe bình thường được điều trị một cách hợp lý.